

Bản án số: 121/2025/HC-PT

Ngày: 11-02-2025

V/v: “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự

Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên

bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 323/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 121/2024/HC-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: **Số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư **Phạm Văn T** – Chi nhánh **Công ty L** và Liên danh tại Đà Nẵng; địa chỉ: **số A T, thành phố Đà Nẵng**.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Lê Đại T1** – Chức vụ: Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông **Phạm Văn N** – Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật Giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: **Số F C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Trần Hoàng T2**, sinh năm 1982; địa chỉ: **số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

Người kháng cáo: người khởi kiện bà Nguyễn Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện bà Nguyễn Thị V trình bày:

Ngày 14/6/2015, vợ chồng bà Nguyễn Thị V nhận chuyển nhượng 4.414,3m² cà phê liên kết của ông Nguyễn Tiến B. Lô đất này là do ông Nguyễn Tiến B ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C.

Ngày 06/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 5788) về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ), trong đó hộ ông Trần Hoàng T2, bà Nguyễn Thị V.

Ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 10482/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 10482) về phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ). Ngày 30/12/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã ra Thông báo số 103/TB-TTPTQĐĐL về việc niêm yết công khai Quyết định số 10482. Tuy nhiên, đến ngày 03/01/2023 thì hộ bà V mới nhận được Thông báo trên.

Nhận thấy Quyết định số 5788 của Ủy ban nhân dân thành phố B đã bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên vào tháng 12/2022, ông Trần Hoàng T2 và bà Nguyễn Thị V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên: huỷ một phần Quyết định số 5788 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất. Yêu cầu khởi kiện của bà V đã được giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 74/2023/HC-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án phúc thẩm số 349/2023/HC-PT ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Tuy nhiên, bà V, ông T2 nhận thấy có đủ điều kiện được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 (viết tắt là Quyết định số 14) của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ một phần Quyết định số 5788 và Quyết định số 10482 của Ủy ban nhân dân thành phố B; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải hỗ trợ khác cho hộ bà V theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đối với phần diện tích đất mà gia đình bị thu hồi.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có nêu: “Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì không được hỗ trợ khác theo khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ và ngược lại”. Theo đó, hộ ông Trần Hoàng T2 và

bà **Nguyễn Thị V** đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, Quyết định số 14 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Do đó không được áp dụng hỗ trợ khác tại khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Đồng thời, tại Bản án phúc thẩm số 54/2024/HC-PT ngày 22/02/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã căn cứ nội dung tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ bác nội dung khởi kiện tương tự đối với bà **Nguyễn Thị Tuyết**. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông **Trần Hoàng T2**, bà **Nguyễn Thị V** đã đầy đủ và đảm bảo quy định của pháp luật.

Do đó nội dung khởi kiện của bà **Nguyễn Thị V** là không có cơ sở xem xét, giải quyết; đề nghị Tòa án bác đơn của bà **Nguyễn Thị V**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 121/2024/HC-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị V** về việc hủy một phần Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1). Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị V** về các nội dung:

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khác cho hộ bà **Nguyễn Thị V** theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 16/8/2024, người khởi kiện bà **Nguyễn Thị V** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Hoàng T2** có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị V**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện cho rằng bà **Nguyễn Thị V** có đủ điều kiện để được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ**. Mặt khác, theo Án lệ số 63, do Quyết định số 10482 còn thời hiệu khởi kiện nên Quyết định số 5788 có liên quan phải được xem xét giải quyết trong cùng vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà **Nguyễn Thị V**, huỷ một phần Quyết định số 5788 và Quyết định số 10482 của **Ủy ban nhân dân thành phố B**, buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B** hỗ trợ khác cho hộ bà **Nguyễn Thị V** theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Bản án hành chính phúc thẩm số 349/2023/HC-PT ngày 20/9/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hộ bà **V**, ông **T2** được giao một thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất; hỗ trợ ổn định đời sống; đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Nam tại **phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

[2] Đối với yêu cầu của bà **V** về hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ**, thấy rằng:

Mặc dù Quyết định số 14 của **UBND tỉnh Đ** không quy định rõ đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác và ngược lại nhưng Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định: “Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi...”. Như vậy, đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không đương nhiên cũng được hỗ trợ khác mà phụ thuộc vào tình hình thực tế tại địa phương và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc giải thích Quyết định số 14 có nội dung: “Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ** thì không được hỗ trợ khác theo khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ** và ngược lại”.

[3] Như vậy, hộ bà **V**, ông **T2** đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên không được hỗ trợ khác theo qui định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14 là đúng qui định của pháp luật và giải thích của **UBND tỉnh Đ**.

[4] Quyết định số 10482 là quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh các nội dung bồi thường, hỗ trợ của Quyết định số 5788; hai quyết định này có liên

quan với nhau. Theo Án lệ số 63, thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 10482 vẫn còn thì Tòa án phải xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 5788. Tuy nhiên, theo phân tích trên, hộ bà **V** đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên không được hỗ trợ khác theo qui định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14. Do đó, yêu cầu của bà **Nguyễn Thị V** về việc huỷ một phần Quyết định số 5788 để buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B** hỗ trợ khác là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị V** về việc buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B** hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà **Nguyễn Thị V** và ông **Trần Hoàng T2**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà **Nguyễn Thị V** và ông **Trần Hoàng T2** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của bà **Nguyễn Thị V** và ông **Trần Hoàng T2**;
2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 121/2024/HC-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà **Nguyễn Thị V** phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tại Biên lai số 0014031 ngày 22/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ông **Trần Hoàng T2** phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tại Biên lai số 0014032 ngày 22/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Tự